

Số: 05-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

## CHƯƠNG TRÌNH 05 ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

### 1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Tính đến hết tháng 12 năm 2015, tổng số cán bộ viên chức toàn trường là 922 người, trong đó có 637 giảng viên, 68 trợ giảng, 217 cán bộ hành chính văn phòng. Nhìn chung, số lượng và chất lượng của cán bộ viên chức đã được nâng cao; đặc biệt, lực lượng cán bộ có trình độ cao tăng mạnh, được trẻ hóa, đáp ứng được yêu cầu đặt ra và thực hiện tốt nhiệm vụ của Nhà trường (có 02 GS.TS, 56 PGS.TS, 37 GVC.TS, 100 GV.TS, 02 TS là trợ giảng; số tiến sĩ ở độ tuổi từ 30 - 40 là 85, trong đó có 02 đồng chí đã được bổ nhiệm chức danh PGS). Tuy nhiên, quy mô nhân sự phát triển chưa thật sự phù hợp. Cụ thể, so với đầu nhiệm kỳ trước, số lượng cán bộ viên chức trong toàn Trường đã tăng 36 người (4,06%), nhưng lại tập trung vào khối hành chính và trợ giảng (tăng 38 người), trong khi đó số cán bộ giảng dạy giảm 2 người (chi tiết về số lượng và cơ cấu nhân sự ở phần phụ lục).

Trong giai đoạn vừa qua, cơ cấu tổ chức bộ máy có một số điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường như: đã thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trung tâm Hướng nghiệp và Tư vấn việc làm Sinh viên, Trung tâm Thông tin - Thư viện, Ban quản lý Ký túc xá Sinh viên, phòng Đào tạo Sau đại học, khoa Môi trường, khoa Xây dựng, bộ môn Pháp luật thuộc khoa Lý luận chính trị; chuyển Xưởng Cơ về trực thuộc khoa Cơ - Điện.

Công tác tổ chức cán bộ giai đoạn 2010 - 2015 đã đạt được những thành tựu và còn tồn tại một số hạn chế như sau:

#### 1.1. Những kết quả đạt được

- Đã chú trọng tới việc quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, viên chức; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ.

- Công tác tổ chức được thực hiện theo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo, nguyên tắc tập trung dân chủ, trong đó có một số đổi mới về công tác tổ chức và quản lý cán bộ, thích ứng kịp thời với những biến động và yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho viên chức giảng dạy, viên chức quản lý và viên chức văn phòng, tạo điều kiện cho giảng viên trẻ đi học tập, đào tạo ở trong và ngoài nước (giai đoạn 2010 - 2015, Nhà trường đã cử 107 cán bộ làm nghiên cứu sinh nước ngoài, 67 cán bộ làm nghiên cứu sinh trong nước, 24 cán bộ học cao học nước ngoài và 141 cán bộ học cao học trong nước).

- Đội ngũ cán bộ nhìn chung được trẻ hóa; đặc biệt đội ngũ cán bộ trình độ cao (tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư) có số lượng tăng đáng kể (PGS.TS tăng 15 người, GVC.TS và GV.TS tăng 25 người so với nhiệm kỳ trước, đội ngũ trợ giảng có 02 tiến sĩ).

- Đã động viên đội ngũ viên chức có trình độ cao và có kinh nghiệm đã nghỉ chế độ tiếp tục đóng góp cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường (trung bình mỗi năm học, Nhà trường đã ký hợp đồng thỉnh giảng với khoảng 90 cán bộ).

## **1.2. Những hạn chế**

- Việc ban hành một số quy định liên quan đến công tác tổ chức cán bộ chưa kịp thời.

- Chưa có chính sách phù hợp để thu hút, động viên nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc cho Trường trong khi một bộ phận nhỏ viên chức được tuyển dụng chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Việc đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức đôi khi chưa phù hợp với vị trí việc làm, đặc biệt là khối hành chính văn phòng.

- Đội ngũ viên chức quản lý đa phần là kiêm nhiệm nên có hạn chế nhất định trong công tác tham mưu, xây dựng chính sách, chế độ và tổ chức thực hiện.

- Công tác nghiên cứu dự báo về nhu cầu phát triển đội ngũ viên chức còn chưa lường hết xu hướng phát triển của xã hội. Công tác quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển Nhà trường chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với sự thay đổi của thực tế.

- Việc xây dựng kế hoạch công tác và kiểm tra, đôn.đốc, đánh giá thực hiện còn chưa khoa học và đồng bộ.

## **2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

### **2.1. Mục tiêu**

Xây dựng cơ cấu bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả; đội ngũ viên chức có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao về tất cả các lĩnh vực.

### **2.2. Nội dung chương trình**

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng được nhu cầu phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn.

- Thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện luân chuyển viên chức nhằm phát huy tối đa năng lực và hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có. Thực hiện đồng thời một cách linh hoạt giữa chính sách tinh giản biên chế và chính sách tuyển dụng, thu hút người tài, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa viên chức hành chính và viên chức giảng dạy.

- Chuẩn hóa vị trí việc làm; có chính sách khuyến khích viên chức phát huy hết khả năng của mình.

- Đổi mới phương thức đánh giá viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Hoàn thiện và triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hệ thống các quy định về công tác tổ chức cán bộ. Xây dựng cơ chế phù hợp với các quy định của pháp luật để hướng tới tự chủ.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý. Từng bước nâng cao tiêu chuẩn để tuyển dụng vào vị trí giảng viên, đặc biệt là tiêu chuẩn về tiếng Anh.

### 3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

#### 3.2. Tổ chức thực hiện

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

#### Nơi nhận:

- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



BÍ THƯ

*Lê Hải An*

PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH 05

**SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN SỰ TÍNH ĐẾN HẾT THÁNG 12 NĂM 2015**

| TT       | Loại viên chức   | Số lượng   | Tỷ lệ % theo loại viên chức | Tỷ lệ % trên tổng số viên chức | So sánh với số liệu tháng 12/2010 |                            |                           |
|----------|------------------|------------|-----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|---------------------------|
|          |                  |            |                             |                                | Số lượng                          | Số lượng tăng (+) giảm (-) | Tỷ lệ % tăng (+) giảm (-) |
| <b>1</b> | <b>Giảng dạy</b> | <b>637</b> | <b>-</b>                    | <b>69,09</b>                   | <b>639</b>                        | <b>-2</b>                  | <b>-0,23</b>              |
| 1.1      | GS.TS            | 2          | 0,31                        | 0,22                           | 8                                 | -6                         | -0,68                     |
| 1.2      | PGS.TS           | 56         | 8,79                        | 6,07                           | 41                                | +15                        | +1,69                     |
| 1.3      | GVC.TS           | 37         | 5,81                        | 4,01                           | 112                               | +25                        | +2,82                     |
| 1.4      | GV.TS            | 100        | 15,70                       | 10,85                          |                                   |                            |                           |
| 1.5      | ThS              | 385        | 60,44                       | 41,76                          | 268                               | +117                       | +13,21                    |
| 1.6      | ĐH               | 57         | 8,95                        | 6,18                           | 210                               | -153                       | -17,27                    |
| <b>2</b> | <b>Trợ giảng</b> | <b>68</b>  | <b>-</b>                    | <b>7,37</b>                    | <b>48</b>                         | <b>+20</b>                 | <b>+2,23</b>              |
| 2.1      | TS               | 2          | 2,94                        | 0,22                           |                                   | +2                         | +0,23                     |
| 2.2      | ThS              | 42         | 61,77                       | 4,55                           | 13                                | +29                        | +3,27                     |
| 2.3      | ĐH               | 24         | 35,29                       | 2,60                           | 35                                | -11                        | -1,24                     |
| <b>3</b> | <b>HC - VP</b>   | <b>217</b> | <b>-</b>                    | <b>23,54</b>                   | <b>199</b>                        | <b>+18</b>                 | <b>+2,03</b>              |
| 3.1      | ThS              | 41         | 18,89                       | 4,45                           | 13                                | +28                        | +3,16                     |
| 3.2      | ĐH               | 143        | 65,90                       | 15,51                          | 122                               | +21                        | +2,37                     |
| 3.3      | Dưới ĐH          | 33         | 15,21                       | 3,58                           | 64                                | -31                        | -3,50                     |
|          | <b>Tổng</b>      | <b>922</b> | <b>-</b>                    | <b>100%</b>                    | <b>886</b>                        | <b>+36</b>                 | <b>+4,06</b>              |